

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. Thông tin chung của học phần

<b>1.1 Mã học phần: 2022352</b>	<b>1.2 Tên học phần: Tài chính phát triển</b>
<b>1.3. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh</b>	<b>1.4. Tên tiếng Anh: Development finance</b>
<b>1.5. Số tín chỉ: 2</b>	
<b>1.6. Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	15 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	15 tiết
- Tự học:	60 giờ
<b>1.7. Các giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	Nguyễn Bá Hoàng
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Nguyễn Thị Xuân Lan Đinh Ngọc Long
<b>1.8. Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Kinh tế vĩ mô
<b>1.9. Đơn vị phụ trách học phần:</b>	Khoa Kinh tế – Tài chính
<b>1.10. Ngành đào tạo:</b>	Kế toán

### 2. Mục tiêu học phần

#### 2.1. Mục tiêu chung

Môn học giúp sinh viên hệ thống hóa kiến thức về vai trò và mối quan hệ giữa tài chính và quá trình phát triển kinh tế. Ngoài ra, sinh viên có thể tìm hiểu cách thức nhà nước sử dụng tài chính để ảnh hưởng quá trình phát triển kinh tế.

#### 2.2. Mục tiêu HP cụ thể

Hoàn tất học phần này, sinh viên có các khả năng sau:

##### 2.2.1. Về kiến thức:

- Trình bày được vai trò của Tài chính đối với quá trình phát triển kinh tế.

- Mô tả bản chất các chính sách tài chính, mô hình tài chính, hệ thống tài chính trong công cuộc phát triển kinh tế.
- Trình bày được những thử thách khi quản lý các định chế tài chính nhằm phát triển kinh tế.

### 2.2.2. Về kỹ năng:

- Phân tích các công cụ tài chính dùng trong mục tiêu phát triển kinh tế.
- Phân tích cách thức can thiệp vào Thị trường tài chính thông qua các chính sách.

### 2.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Tôn trọng pháp luật, chấp hành chủ trương của nhà nước đối với lĩnh vực tài chính.
- Có ý thức xây dựng một thị trường tài chính lành mạnh.

## 3. Chuẩn đầu ra của HP

**Bảng 3.1. Chuẩn đầu ra (CĐR) của HP**

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CĐR HP	Nội dung CĐR HP (CLO)
CLO1	Trình bày được tầm quan trọng của Tài Chính trong phát triển kinh tế.
CLO2	Giải thích được cơ chế hoạt động của hệ thống tài chính
CLO3	Mô tả được cách thức hoạt động của các công cụ tài chính
CLO4	Giải thích được bản chất các biện pháp can thiệp của chính phủ vào thị trường tài chính.
CLO5	Giải thích được nguyên nhân, tầm quan trọng của khủng hoảng tài chính
CLO6	Nhận thức được mức ảnh hưởng của các nguồn tài trợ quốc tế đối với quốc gia.

## 4. Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

*L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO*

*M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO*

*H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO*

*Chú thích: H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ... (mức M) hay mức thuần thực (H)*

**Bảng 4.1. Mối liên hệ của CĐR HP (CLO) đến CĐR của CTĐT (PLO)**

PLO	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
CLO 1	H						L		M	
CLO 2	H						L			
CLO 3	H						L			
CLO4	H						L			
CLO5	H						L		M	
CLO6	H								M	
Tổng hợp học phần	H						L		M	

## 5. Đánh giá HP

**a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP**

**Bảng 5.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP**

Đánh giá	Trọng số	Hình thức đánh giá	Nội dung	Trọng số con	Phương pháp đánh giá	Lquan đến CĐR	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
(1) Điểm quá trình	40%	Chuyên cần	Tham gia đủ 100 % số buổi Tham gia thảo luận câu hỏi	40%	Điểm danh.	CLO 1 -6	- Điểm danh dựa trên danh sách lớp. - Đánh giá hoạt động trên lớp
		Kiểm tra giữa kỳ	Tuần 9, các bài từ tuần 1-8	40%	Chấm điểm bài thi.	CLO 1,2,3,4,6	- Dựa trên bài kiểm tra
		Thuyết trình nhóm	Tuần 6 - tuần 14	20%	Chấm điểm thuyết trình nhóm.	CLO 1-6	- Dựa trên mức độ hiểu bài của sinh viên khi thuyết trình.
(2) Điểm cuối kỳ	60%	Thi cuối kỳ	(Bài kiểm tra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm).		Chấm điểm bài thi.	CLO 1-6	-Dựa trên bài kiểm tra cuối kì

**b. Chính sách đối với HP**

Sinh viên tham dự dưới 12 buổi sẽ bị trừ 50% điểm chuyên cần.

**6.Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP**

**Bảng 6.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP**

Tuần/ tiết	Nội dung	Số tiết	CĐR của bài học	Liên qua n đến CĐ R	PP giảng dạy để đạt CĐR	Hoạt động học của SV	Tên bài đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	<b>Bài 1: Tổng quan về Tài chính phát triển</b>  Tài chính và phát triển nền kinh tế.	2	- Hiểu được mối tương quan giữa tài chính đối với sự phát triển của nền kinh tế.	CLO 1	GV sử dụng tài liệu và máy chiếu để giảng dạy.	- Xem trước chương 1,2 sách tham khảo [3];  - Thảo luận trả lời	Bài kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ

						câu hỏi	
2	<b>Bài 2: Hệ thống tài chính</b>  2.1. Thị trường vốn.  2.2. Thị trường nợ.  2.3. Thị trường sơ cấp.  2.4. Thị trường thứ cấp.	2	- Định nghĩa , phân biệt được các loại thị trường tài chính.	CLO 2	GV sử dụng tài liệu và máy chiếu để giảng dạy.	- Xem tài liệu chương 11, 12, 13, 14, 15 sách tham khảo [3];  -Thảo luận trả lời câu hỏi	Bài kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ
3	<b>Bài 2: Hệ thống tài chính</b>  2.5. Các loại định chế tài chính.	2	- Phân biệt được các loại hình định chế tài chính khác nhau.	CLO 2	GV sử dụng tài liệu và máy chiếu để giảng dạy.	- Xem trước chương 2 giáo trình chính;  - Thảo luận trả lời câu hỏi;	Bài kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ
4	<b>Bài 3: Công cụ tài chính</b>  3.1. Chứng khoán. 3.2. Trái phiếu.  3.3. Phái sinh.	2	- Mô tả được công dụng của từng loại công cụ.  - Định giá từng loại công cụ.	CLO 3	GV sử dụng tài liệu và máy chiếu để giảng dạy.	- Xem trước chương 11, 12, 13 sách tham khảo [3];  - Thảo luận trả lời câu hỏi  - Làm bài tập.	Bài kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ
5	<b>Bài 4: Thị trường tín dụng phi chính thức</b>  4.1. Tín dụng vi mô.  4.2. Tài sản thế chấp trong tín dụng vi mô.  4.3. Thị trường tín dụng chính thức và phi chính thức.  4.4. Vai trò nền kinh tế thông tin.	2	- Hiểu được định nghĩa của tín dụng phi chính thức.  - Phân biệt được tín dụng chính thức và phi chính thức.  - Hiểu được tầm quan trọng của nền kinh tế thông tin.	CLO 2	GV sử dụng tài liệu và máy chiếu để giảng dạy.	- Xem trước chương 3 giáo trình chính;  - Thảo luận trả lời câu hỏi	Bài kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ

6	<p><b>Bài 5: Áp chế tài chính</b></p> <p>5.1. Phương pháp áp chế tài chính.</p> <p>5.2. Mục tiêu áp chế tài chính.</p> <p>5.3. Ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường.</p>	2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được mục tiêu áp dụng áp chế tài chính đối với thị trường.</li> <li>- Biết được các phương pháp áp chế tài chính.</li> <li>- Hiểu được ảnh hưởng tiêu cực của áp chế tài chính đối với nền kinh tế.</li> </ul>	CLO 4	GV sử dụng tài liệu và máy chiếu để giảng dạy.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem trước chương 3 sách tham khảo [2];</li> <li>- Thảo luận trả lời câu hỏi</li> </ul>	Bài kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ
7	<p><b>Bài 6: Tự do hóa tài chính</b></p> <p>6.1. Lãi suất tiền gửi/ tiết kiệm.</p> <p>6.2. Tính hữu hiệu trong việc phân phối tài nguyên tài chính nội địa.</p>	2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được bản chất của tự do hóa tài chính.</li> <li>- Hiểu được ưu điểm/ nhược điểm của tự do hóa tài chính.</li> </ul>	CLO 4	GV sử dụng tài liệu và máy chiếu để giảng dạy.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem trước chương 3 giáo trình chính;</li> <li>- Thảo luận trả lời câu hỏi</li> </ul>	Bài kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ
8	<p><b>Bài 7 : Viện trợ quốc tế và phát triển</b></p> <p>7.1. Hỗ trợ phát triển chính thức.</p> <p>7.2. Viện trợ quốc tế và tăng trưởng kinh tế.</p> <p>7.3. Tính hữu hiệu của viện trợ quốc tế.</p>	2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả được tầm quan trọng của ODA</li> <li>- Giải thích được tại sao viện trợ quốc tế ảnh hưởng thế nào đối với nền kinh tế.</li> </ul>	CLO 6	GV sử dụng tài liệu và máy chiếu để giảng dạy.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem trước chương 5 giáo trình chính;</li> <li>- Thảo luận trả lời câu hỏi</li> </ul>	Bài kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ
9	<b>Kiểm tra giữa kỳ</b>	2	Kiểm tra từ tuần 1 - 8	CLO 1,2,3, 4,6	GV phát bài kiểm tra	Làm bài kiểm tra	Bài kiểm tra giữa kỳ
10	<p><b>Bài 8: Hệ thống tài chính quốc tế</b></p> <p>8.1. Xu hướng ODA.</p> <p>8.2. Kế hoạch phát triển “Thiên niên kỷ”.</p>	2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp thu được xu hướng sắp tới của ODA.</li> <li>- Hiểu được bản chất của các nguồn vốn mới.</li> </ul>	CLO 6	GV sử dụng tài liệu và máy chiếu để giảng dạy.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem trước chương 6 sách tham khảo [1];</li> <li>- Thảo luận trả lời câu hỏi</li> </ul>	Bài kiểm tra cuối kỳ

	8.3. Sự phát triển của những nguồn vốn mới.						
11	<b>Bài 8: Hệ thống tài chính quốc tế</b>  8.4. Khủng hoảng tài chính  8.5. Ngăn ngừa và khắc phục khủng hoảng tài chính	2	- Giải thích được nguyên nhân dẫn đến khủng hoảng tài chính và các biện pháp ngăn ngừa, khắc phục.	CLO 5	GV sử dụng tài liệu và máy chiếu để giảng dạy.	- Xem trước chương 7 sách tham khảo [1];  - Thảo luận trả lời câu hỏi	Bài kiểm tra cuối kỳ
12	<b>Bài 8: Hệ thống Tài chính quốc tế</b>  8.6. Khủng hoảng nợ công Hi Lạp.  8.7. Đại khủng hoảng 1930.  8.8. Khủng hoảng tài chính 2008.	2	- Giải thích được nguyên nhân tại sao có những cuộc khủng hoảng tài chính, kinh tế.	CLO 5	GV sử dụng tài liệu và máy chiếu để giảng dạy.	- Xem tài liệu đọc thêm GV cung cấp;  - Thảo luận trả lời câu hỏi	Bài kiểm tra cuối kỳ
13	<b>Bài 9 : Cán cân thanh toán và dòng vốn quốc tế</b>  9.1. Tài khoản vãng lai .  9.2. Tài khoản vốn.  9.3. Hạch toán cán cân thanh toán.	2	- Mô tả được cán cân thanh toán quốc tế.  - Định nghĩa được các tài khoản thành phần.  - Hiểu được cách hạch toán trong cán cân thanh toán.	CLO 6	GV sử dụng tài liệu và máy chiếu để giảng dạy.	- Xem trước chương 16 sách tham khảo [2];  - Thảo luận trả lời câu hỏi	Bài kiểm tra cuối kỳ
14	<b>Bài 10: Tài chính và phát triển bền vững</b>  10.1. Phát triển bền vững  10.2. Thuế môi trường  10.3. Tài chính và môi trường toàn cầu	2	- Định nghĩa được phát triển bền vững trong nền kinh tế.  - Giải thích được sự liên kết giữa tài chính đối với môi trường..	CLO 1	GV sử dụng tài liệu và máy chiếu để giảng dạy.	- Xem trước chương 8 giáo trình chính;  - Thảo luận trả lời câu hỏi	Bài kiểm tra cuối kỳ
15	<b>Ôn tập</b>	2	Ôn tập lại bài học từ tuần 1-14	CLO 1-6	GV trả lời các câu hỏi thắc mắc của sinh viên.	Đặt câu hỏi đối với vấn đề chưa hiểu.	

## 7. Học liệu:

**Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo**

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
<b>Giáo trình chính</b>				
1	P.K. RAO	2003	Development Finance	Springer-Verlag Berlin Heidelberg
<b>Sách tham khảo</b>				
2	Stephen Spratt	2009	Development finance : debates, dogmas and new directions	Routledge
3	Frederic S. Mishkin	2003	Financial market & Institution, 7e	Prentice Hall

**Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP**

T T	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Tài chính phát triển tại Việt Nam	<a href="https://fspmm.fuv.edu.vn/vn/mpp7/ho-c-ky-he-2015/tai-chinh-phat-trien/">https://fspmm.fuv.edu.vn/vn/mpp7/ho-c-ky-he-2015/tai-chinh-phat-trien/</a>	2015

## 8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

**Bảng 8.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP**

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Cơ sở D	Laptop	1	Toàn bộ học phần.
2	Cơ sở D	Máy chiếu	1	
3	Cơ sở D	Bút viết bảng	2	
4	Cơ sở D	Bảng	1	

TP.HCM, Ngày 30 tháng 8 Năm 2019

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Đinh Ngọc Long